|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ GIANG**  Số: 632/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính của ngành**

**Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung bới Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);*

*Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày Ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến cần sớm được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Công bố kèm theo Quyết định nàycácthủ tục hành chính Đăng ký tuyển sinh đầu cấp: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông của ngành Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (có nội dung chi tiết kèm theo).

**Điều 2**.Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3**. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  | | --- | | ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Lãnh đạo Văn phòng;  - Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh;  - Lưu: VT, PVHCC. | | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Sơn** |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THI TUYỂN SINH**

**CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ÁP DỤNG   
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số ..…./QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)*

**Phần I.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** |
| **A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh (giải quyết tại các cơ sở giáo dục)** | |
| **I. Lĩnh vực thi tuyển sinh** | |
| 1 | Đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 |
| **B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (giải quyết tại các cơ sở giáo dục)** | |
| **I. Lĩnh vực…** | |
| 1 | Đăng ký tuyển sinh vào trường mầm non |
| 2 | Đăng ký tuyển sinh vào lớp 1 |
| 3 | Đăng ký tuyển sinh vào lớp 6 |

**Phần II.**

**NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục:** | | | | | | |
| **Tên thủ tục:**  Đăng ký tuyển sinh vào trường mầm non | | | | | | |
| ***1. Cấp thực hiện:*** Cấp huyện | | | | | | |
| ***2. Lĩnh vực:***Giáo dục và Đào tạo | | | | | | |
| **3. Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
| ***3.1*** | ***Gửi (nộp) hồ sơ TTHC*** | | | | | |
| Người đề nghị (Khách hàng) gửi hồ sơ đăng ký dự tuyển theo hướng dẫn của cơ sở Giáo dục Mầm non và nộp hồ sơ đến nơi đăng ký tuyển sinh (cơ sở Giáo dục Mầm non).  Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển được quy định trong kế hoạch tuyển sinh hằng năm của cơ sở Giáo dục Mầm non, của Phòng Giáo dục và Đào tạo. | | | | | | |
| ***Cách thức thực hiện:***  Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 | | | | | | |
| ***Địa điểm gửi hồ sơ:*** Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tại cơ sở Giáo dục Mầm non hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 qua Cổng dịch vụ công của tỉnh (<http://dichvucong.hagiang.gov.vn>), cổng dịch vụ công Quốc gia (<http://dichvucong.gov.vn>). | | | | | | |
| ***Thành phần hồ sơ:*** | | | | | | |
| **STT** | **Tên thành phần hồ sơ** | **Mẫu thành phần hồ sơ** | **Tiêu chuẩn** | | | **Số lượng** |
|  |  |  | Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | | DVC trực tuyến |  |
| 1 | Đơn xin nhập học (theo mẫu) |  | Bản chính văn bản giấy | | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Giấy khai sinh |  | Bản sao chứng thực bản giấy | | Bản sao chứng thực điện tử | 01 |
|  | Số lượng hồ sơ: 01 | | | | | |
| ***3.2*** | ***Giải quyết hồ sơ TTHC*** | | | | | |
| - Cơ sở Giáo dục Mầm non thông báo kế hoạch tuyển sinh, hướng dẫn khách hàng đăng ký dự tuyển, thu hồ sơ tuyển sinh;  - Quản lý hồ sơ đăng ký dự tuyển sinh và tổ chức xét duyệt hồ sơ đăng ký dự tuyển  - Cơ sở Giáo dục Mầm non tiếp nhận hồ sơ của người đề nghị tuyển sinh:  + Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ sở Giáo dục Mầm non có trách nhiệm trả kết quả học sinh trúng tuyển cho người đề nghị tuyển sinh.  + Trường hợp cần bổ sung, điều chỉnh hồ sơ, thời hạn trả kết quả tuyển sinh không vượt quá 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh.  + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tuyển sinh hoặc quá thời hạn quy định mà không đủ thông tin về hồ sơ, cơ sở Giáo dục Mầm non trả lời bằng văn bản cho người đề nghị tuyển sinh. | | | | | | |
| ***Cách thức thực hiện:*** Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 | | | | | | |
| ***Địa điểm trả kết quả:***  Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tại cơ sở Giáo dục Mầm non hoặc qua hòm thư của người đề nghị tuyển sinh đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn), cổng dịch vụ công Quốc gia (http://dichvucong.gov.vn). | | | | | | |
| ***Kết quả giải quyết:*** | | | | | | |
| **STT** | **Tên kết quả TTHC** | **Mẫu kết quả TTHC** | **Tiêu chuẩn** | | | **Số lượng** |
|  |  |  | **Trực tiếp hoặc qua DVBCCI** | **DVC trực tuyến** | |  |
| 1 | Thông báo trúng tuyển |  | Bản chính văn bản giấy | Văn bản được ký số hoặc Bản sao điện tử từ số gốc | | 01 |
| **4** | **Thời hạn giải quyết:**  *Theo thực tế tại địa phương:*15 ngày làm việc. Trường hợp cần bổ sung, điều chỉnh hồ sơ, thời hạn trả kết quả công nhận văn bằng không vượt quá 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh. | | | | | |
| **5** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**:  Người đề nghị tuyển sinh (cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh)  cơ sở Giáo dục Mầm non . | | | | | |
| **6** | **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**  - Cơ quan thực hiện: Cơ sở Giáo dục Mầm non  - Cơ quan phối hợp:  - Cơ quan có thẩm quyền: Cơ sở Giáo dục Mầm non | | | | | |
| **7** | **Phí, lệ phí: Không có** | | | | | |
| **8** | **Tên mẫu đơn, tờ khai:** Phiếu đăng ký tuyển sinh | | | | | |
| **9** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**  a) Độ tuổi tuyển sinh theo quy định tại Điều lệ trường mầm non  b) Đối với trẻ em khuyết tật tuyển sinh theo quy định của văn bản trẻ khuyết tật học hòa nhập  c) Tuyển sinh theo yêu cầu, điều kiện được xác định trong kế hoạch tuyển sinh của cơ sở Giáo dục Mầm non và Phòng GD&ĐT  d) Các đối tượng dự tuyển phải đăng ký và nộp hồ sơ theo quy định | | | | | |
| **10** | **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**  Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội  Thông tư  [số 52/2020/TT-BGDĐT](https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-52-2020-tt-bgddt-ve-dieu-le-truong-mam-non-200235-d1.html) ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục:** | | | | | | |
| **Tên thủ tục:**  Đăng ký tuyển sinh vào lớp 1 | | | | | | |
| ***1. Cấp thực hiện:*** Cấp huyện | | | | | | |
| ***2. Lĩnh vực:*** Giáo dục và đào tạo | | | | | | |
| **3. Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
| ***3.1*** | ***Gửi (nộp) hồ sơ TTHC*** | | | | | |
| Người đề nghị (Khách hàng) gửi hoặc nộp hồ sơ về cơ sở giáo dục có nhu cầu tuyển sinh | | | | | | |
| ***Cách thức thực hiện:***  Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 | | | | | | |
| ***Địa điểm gửi hồ sơ:*** Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại cơ sở giáo dục hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại Cổng dịch vụ công của tỉnh (<http://dichvucong.hagiang.gov.vn>), cổng dịch vụ công Quốc gia (<http://dichvucong.gov.vn>). | | | | | | |
| ***Thành phần hồ sơ:*** | | | | | | |
| **STT** | **Tên thành phần hồ sơ** | **Mẫu thành phần hồ sơ** | **Tiêu chuẩn** | | | **Số lượng** |
|  |  |  | Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | DVC trực tuyến | |  |
| 1 | Đơn xin tuyển sinh vào lớp 1 |  | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | | 01 |
| 2 | Giấy khai sinh |  | Bản sao chứng thực bản giấy | Bản sao chứng thực điện tử | | 01 |
| 3 | Sổ hộ khẩu |  | Bản sao chứng thực bản giấy | Bản sao chứng thực điện tử | | 01 |
| 4 | Giấy chứng nhận Hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi |  | Bản chính hoặc Bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu | Bản sao chứng thực điện tử | | 01 |
|  | Số lượng hồ sơ: 01 | | | | | |
| ***3.2*** | ***Giải quyết hồ sơ TTHC*** | | | | | |
| - Cơ sở giáo dục ban hành Thông báo tuyển sinh lớp 1 trước ít nhất 15 ngày tính đến ngày thu nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh.  - Cơ sở giáo dục tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh (trong vòng 15 ngày).  - Cơ sở giáo dục tổ chức xét duyệt điều kiện trúng tuyển của học sinh. | | | | | | |
| ***Cách thức thực hiện:*** Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 | | | | | | |
| ***Địa điểm trả kết quả:***  Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại cơ sở giáo dục hoặc qua hòm thư của người đăng ký tuyển sinh đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn), cổng dịch vụ công Quốc gia (http://dichvucong.gov.vn). | | | | | | |
| ***Kết quả giải quyết:*** | | | | | | |
| **STT** | **Tên kết quả TTHC** | **Mẫu kết quả TTHC** | **Tiêu chuẩn** | | | **Số lượng** |
|  |  |  | Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | | DVC trực tuyến |  |
| 1 | Thông báo kết quả trúng tuyển. Trường hợp không trúng tuyển có văn bản trả lời nêu rõ lý do không trúng tuyển. | Do cơ sở giáo dục quy định | Bản chính văn bản giấy | | Bản điện tử được ký số | 01 |
| **4** | **Thời hạn giải quyết:**  *- Với trường hợp đúng, đủ hồ sơ theo quy định:* 20 ngày làm việc (tính từ ngày tiếp nhận hồ sơ).  *- Với trường hợp chưa đúng, đủ hồ sơ theo quy định cần phải xác minh lại:* 10 ngày làm việc (tính từ ngày tiếp nhận hồ sơ) | | | | | |
| **5** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh đăng ký tuyển sinh. | | | | | |
| **6** | **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**  - Cơ quan thực hiện: Cơ sở giáo dục tiểu học  - Cơ quan phối hợp:  - Cơ quan có thẩm quyền: Cơ sở giáo dục tiểu học | | | | | |
| **7** | **Phí, lệ phí (nếu có):** Không. | | | | | |
| **8** | **Tên mẫu đơn, tờ khai:**  Đơn đăng ký xét tuyển vào lớp 1 | | | | | |
| **9** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**  - Học sinh đăng ký xét tuyển vào lớp 1 phải nằm trong độ tuổi từ 6 đến 9 tuổi tính theo năm sinh tại thời điểm đăng ký tuyển sinh. | | | | | |
| **10** | **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**  - Luật số: 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội.  - Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học. | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục:** | | | | | | |
| **Tên thủ tục:**  Đăng ký tuyển sinh vào lớp 6 | | | | | | |
| ***1. Cấp thực hiện:*** Cấp huyện | | | | | | |
| ***2. Lĩnh vực:*** Giáo dục và Đào tạo | | | | | | |
| **3. Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
| ***3.1*** | ***Gửi (nộp) hồ sơ TTHC*** | | | | | |
| Người đề nghị (Khách hàng) gửi hoặc nộp hồ sơ về cơ sở giáo dục có nhu cầu tuyển sinh | | | | | | |
| ***Cách thức thực hiện:***  Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 | | | | | | |
| ***Địa điểm gửi hồ sơ:*** Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại cơ sở giáo dục hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại Cổng dịch vụ công của tinh (<http://dichvucong.hagiang.gov.vn>), cổng dịch vụ công Quốc gia (<http://dichvucong.gov.vn>). | | | | | | |
| ***Thành phần hồ sơ:*** | | | | | | |
| **STT** | **Tên thành phần hồ sơ** | **Mẫu thành phần hồ sơ** | **Tiêu chuẩn** | | | **Số lượng** |
| Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | DVC trực tuyến | |
| 1 | Đơn xin tuyển sinh vào lớp 6 |  | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | | 01 |
| 2 | Giấy khai sinh |  | Bản sao chứng thực bản giấy | Bản sao chứng thực điện tử | | 01 |
| 3 | Sổ hộ khẩu |  | Bản sao chứng thực bản giấy | Bản sao chứng thực điện tử | | 01 |
| 4 | Học bạ cấp Tiểu học |  | Bản chính hoặc Bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu | Bản sao chứng thực điện tử | | 01 |
|  | Số lượng hồ sơ: 01 | | | | | |
| ***3.2*** | ***Giải quyết hồ sơ TTHC*** | | | | | |
| - Cơ sở giáo dục ban hành Thông báo tuyển sinh lớp 6 trước ít nhất 30 ngày tính đến ngày thu nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh.  - Cơ sở giáo dục tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh (Theo quy định hàng năm cảu cơ quan có thẩm quyền).  - Cơ sở giáo dục tổ chức xét duyệt điều kiện trúng tuyển của học sinh. | | | | | | |
| ***Cách thức thực hiện:*** Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 | | | | | | |
| ***Địa điểm trả kết quả:***  Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại cơ sở giáo dục hoặc qua hòm thư của người đăng ký tuyển sinh đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn), cổng dịch vụ công Quốc gia (http://dichvucong.gov.vn). | | | | | | |
| ***Kết quả giải quyết:*** | | | | | | |
| **STT** | **Tên kết quả TTHC** | **Mẫu kết quả TTHC** | **Tiêu chuẩn** | | | **Số lượng** |
| Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | | DVC trực tuyến |
| 1 | Thông báo kết quả trúng tuyển. Trường hợp không trúng tuyển có văn bản trả lời nêu rõ lý do không trúng tuyển. | Do cơ sở giáo dục quy định | Bản chính văn bản giấy | | Bản điện tử được ký số | 01 |
| **4** | **Thời hạn giải quyết:**  *- Với trường hợp đúng, đủ hồ sơ theo quy định:* Theo hướng dẫn hàng năm của Sở GD&ĐT (tính từ ngày kết thúc tiếp nhận hồ sơ).  *- Với trường hợp chưa đúng, đủ hồ sơ theo quy định cần phải xác minh lại:* 10 ngày làm việc (tính từ ngày tiếp nhận hồ sơ) | | | | | |
| **5** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh đăng ký tuyển sinh. | | | | | |
| **6** | **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**  - Cơ quan thực hiện: Cơ sở giáo dục THCS  - Cơ quan phối hợp:  - Cơ quan có thẩm quyền: Cơ sở giáo dục THCS | | | | | |
| **7** | **Phí, lệ phí (nếu có):** Không. | | | | | |
| **8** | **Tên mẫu đơn, tờ khai:**  Đơn đăng ký xét tuyển vào lớp 6 | | | | | |
| **9** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**  - Học sinh đăng ký xét tuyển vào lớp 6 phải nằm trong độ tuổi theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. | | | | | |
| **10** | **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**  - Luật số: 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội.  - Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.  *-* Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên  - Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo  - Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo  - [Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT](https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-11-2014-tt-bgddt-bo-giao-duc-va-dao-tao-86329-d1.html) ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:  - [Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT](https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-18-2014-tt-bgddt-bo-giao-duc-va-dao-tao-87093-d1.html) ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2014.  - [Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT](https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-05-2018-tt-bgddt-sua-doi-bo-sung-quy-che-tuyen-sinh-thcs-va-thpt-160701-d1.html) ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018. | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục:** | | | | | | |
| **Tên thủ tục:**  Đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 | | | | | | |
| ***1. Cấp thực hiện:*** Cấp tỉnh | | | | | | |
| ***2. Lĩnh vực:*** Giáo dục và Đào tạo | | | | | | |
| **3. Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
| ***3.1*** | ***Gửi (nộp) hồ sơ TTHC*** | | | | | |
| Người đề nghị (Khách hàng) gửi hoặc nộp hồ sơ về cơ sở giáo dục có nhu cầu tuyển sinh | | | | | | |
| ***Cách thức thực hiện:***  Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 | | | | | | |
| ***Địa điểm gửi hồ sơ:*** Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại cơ sở giáo dục hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại Cổng dịch vụ công của tinh (<http://dichvucong.hagiang.gov.vn>), cổng dịch vụ công Quốc gia (<http://dichvucong.gov.vn>). | | | | | | |
| ***Thành phần hồ sơ:*** | | | | | | |
| **STT** | **Tên thành phần hồ sơ** | **Mẫu thành phần hồ sơ** | **Tiêu chuẩn** | | | **Số lượng** |
| Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | DVC trực tuyến | |
| 1 | Đơn xin tuyển sinh vào lớp 10 |  | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | | 01 |
| 2 | Giấy khai sinh |  | Bản sao chứng thực bản giấy | Bản sao chứng thực điện tử | | 01 |
| **3** | Học bạ cấp THCS |  | Bản chính hoặc Bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu | Bản sao chứng thực điện tử | | 01 |
| 4 | - Bằng tốt nghiệp THCS (bản sao có công chứng) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời; |  | Bản chính hoặc Bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu | Bản sao chứng thực điện tử | | 01 |
|  | - Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có). |  | Bản chính hoặc Bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu | Bản sao chứng thực điện tử | | 01 |
|  | Số lượng hồ sơ: 01 | | | | | |
| ***3.2*** | ***Giải quyết hồ sơ TTHC*** | | | | | |
| - Sở GD&ĐT thành lập các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 THPT.  - Hội đồng tuyển sinh của cơ sở giáo dục ban hành Thông báo tuyển sinh lớp 10 trước ít nhất 30 ngày tính đến ngày thu nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh.  - Hội đồng tuyển sinh của cơ sở giáo dục tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh (Theo quy định hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo).  - Hội đồng tuyển sinh của cơ sở giáo dục tổ chức xét điều kiện trúng tuyển của học sinh.  - Hội đồng tuyển sinh của cơ sở giáo dục trình Sở GD&ĐT phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển. | | | | | | |
| ***Cách thức thực hiện:*** Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 | | | | | | |
| ***Địa điểm trả kết quả:***  Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại cơ sở giáo dục hoặc qua hòm thư của người đăng ký tuyển sinh đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn), cổng dịch vụ công Quốc gia (http://dichvucong.gov.vn). | | | | | | |
| ***Kết quả giải quyết:*** | | | | | | |
| **STT** | **Tên kết quả TTHC** | **Mẫu kết quả TTHC** | **Tiêu chuẩn** | | | **Số lượng** |
| Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | | DVC trực tuyến |
| 1 | Thông báo kết quả trúng tuyển. Trường hợp không trúng tuyển có văn bản trả lời nêu rõ lý do không trúng tuyển. | Do Sở GD&ĐT quy định | Bản chính văn bản giấy | | Bản điện tử được ký số | 01 |
| **4** | **Thời hạn giải quyết:**  *- Với trường hợp đúng, đủ hồ sơ theo quy định:* Thực hiện theo hướng dẫn hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo.  *- Với trường hợp chưa đúng, đủ hồ sơ theo quy định cần phải xác minh lại:* 10 ngày làm việc (tính từ ngày tiếp nhận hồ sơ) | | | | | |
| **5** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh đăng ký tuyển sinh. | | | | | |
| **6** | **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**  - Cơ quan thực hiện: Cơ sở giáo dục THPT, THCS&THPT  - Cơ quan phối hợp:  - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Giáo dục và Đào tạo | | | | | |
| **7** | **Phí, lệ phí (nếu có):** Theo quy định của Hôi đồng Nhân Dân tỉnh | | | | | |
| **8** | **Tên mẫu đơn, tờ khai:**  Đơn đăng ký xét tuyển vào lớp 10 | | | | | |
| **9** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**  - Học sinh đăng ký xét tuyển vào lớp 10 phải nằm trong độ tuổi từ Theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. | | | | | |
| **10** | **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**  - Luật số: 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội;  - Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;  *-* Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên  - Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo  - Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo  - [Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT](https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-11-2014-tt-bgddt-bo-giao-duc-va-dao-tao-86329-d1.html) ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:  - [Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT](https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-18-2014-tt-bgddt-bo-giao-duc-va-dao-tao-87093-d1.html) ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2014.  - [Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT](https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-05-2018-tt-bgddt-sua-doi-bo-sung-quy-che-tuyen-sinh-thcs-va-thpt-160701-d1.html) ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018. | | | | | |
|  |  | | | | | |